TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HS-ST
Ngày: 30-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quang Kim Cúc và ông Nguyễn Chí Công.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Phương Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Ly Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2026/TLST-HS, ngày 06 tháng 01 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thái Hoàng T, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú:, xã Hoà Long, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H và con bà Thái Như P; Vợ, Con: Không có; Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 07/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019, chấp hành xong án phí hình sự ngày 14/11/2018.

+ Ngày 26/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phí hình sự ngày 13/9/2024.

+ Ngày 09/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp

tuyên vào ngày 26/02/2021 là 03 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2024, chưa chấp hành xong án phí hình sự, dân sự và nghĩa vụ bồi thường.

- Nhân thân:

+ Ngày 02/12/2025, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: xã Hoà Long, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh N và con bà Bùi Thị Đ (đã chết); Vợ, Con: Không có; Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 27/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 26/7/2015, chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường 1.000.000 đồng.

+ Ngày 16/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 29/11/2017, chưa nộp 950.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước và nghĩa vụ liên đới bồi thường số tiền 300.000 đồng.

+ Ngày 12/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 14/01/2021.

+ Ngày 30/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xử phạt 05 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/2025.

Tạm giữ, tạm giam: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* Huỳnh Kim L, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú:, xã Hoà Long, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn T và bị cáo Nguyễn N là bạn bè. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/7/2025, T và N cùng đi Sa Đéc chơi bằng xe mô tô của T (xe không rõ biển số). Trên đường về thấy nhà chị Huỳnh Kim L thuộc ấp Long Thành, xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp vắng người nên cả hai nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. N dừng xe lại, T xuống xe đi vào lấy 08 cái nồi và 02 cái chảo để ngoài bếp bỏ vào bao thức ăn màu trắng. N vào sau, đẩy cửa hông đi vào trong nhà lấy 01 điện thoại đi động màu đen và 01 máy xông hơi màu trắng mặt tròn có chữ BioHealth. Lấy tài sản xong, N chở T cầm theo tài sản trộm chạy về hướng thị trấn Lai Vung (nay xã Hòa Long) để bán nhưng không được, nên cả hai chạy qua khu vực chợ thuộc Trung tâm thương mại Sen Vàng giấu 08 cái nồi, 02 cái chảo vào bụi cỏ, số tài sản còn lại T giữ cái điện thoại di động, N giữ cái máy xông hơi. Sau khi phát hiện mất tài sản, ngày 29/7/2025 chị Liệp đến Công an thị trấn Lai Vung (nay là Công an xã Hòa Long) trình báo sự việc. Qua xác minh xác định Nguyễn T và Nguyễn N là người lấy trộm tài sản của chị L, nên mời cả hai làm việc thì thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản như đã nêu trên.

Cơ quan Công an đã tạm giữ các vật chứng, tài sản, đồ vật như sau:

- Nguyễn N giao nộp:

+ 02 (hai) chiếc dép mũ màu đỏ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng sữa có chữ 4G mobifone đã qua sử dụng.

+ 01 (một) nón kết lưỡi trai màu xám có chữ hoa vân đã qua sử dụng.

+ 01 (một) quần jean màu xanh ống dài đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo sơ mi màu đen tay dài có chữ ALOR đã qua sử dụng.

+ 01 (một) máy xông hơi màu trắng mặt tròn có chữ BioHealth đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Nguyễn T giao nộp:

+ 01 (một) điện thoại di động màu đen không rõ nhãn hiệu, số IMEI: 353544561071218 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) áo sơ mi màu xanh tay dài, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) quần short kaki màu đen, đã qua sử dụng.

- Huỳnh Kim L giao nộp:

+ 01 đĩa DVD bên trong có lưu 02 (hai) file video ghi lại hình ảnh vụ trộm: (20250727-122806M.mp4) có dung lượng 16,9MB với thời lượng 05 phút 03 giây; (20250727-123311M.mp4) có dung lượng 13,8MB với thời lượng 05 phút 03 giây.

Kết luận giám định số 1110/KL-KTHS ngày 20/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Hai tệp dữ liệu video có tên "20250727-122806M.mp4 và 20250727-123311M.mp4" gửi đến giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Kết luận định giá tài sản số 2392/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án có giá trị: 1.510.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trao trả 01 (một) điện thoại di động màu đen không rõ nhãn hiệu, số IMEI: 353544561071218 đã qua sử dụng và 01 (một) máy xông hơi màu trắng mặt tròn có chữ BioHealth đã qua sử dụng cho bà Huỳnh Kim Liệp nhận lại xong; còn 08 cái nồi và 02 cái chảo không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Kim L yêu cầu bị cáo Nguyễn T, bị cáo Nguyễn N bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại với số tiền 2.000.000 đồng. Bị cáo T và bị cáo N đã bồi thường xong.

Tại cáo trạng số 31/CT-VKSKV7, ngày 31/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn T, bị cáo Nguyễn N để xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua đó đã đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn T và bị cáo Nguyễn N là bạn bè. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/7/2025, bị cáo T và bị cáo N cùng đi Sa Đéc chơi bằng xe mô tô của T (xe không rõ biển số). Trên đường về thấy nhà chị Huỳnh Kim L thuộc ấp Long Thành, xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp vắng người nên cả hai nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. N dừng xe lại, T xuống xe đi vào lấy 08 cái nồi và 02 cái chảo để ngoài bếp bỏ vào bao thức ăn màu trắng. N vào sau, đẩy cửa hông đi vào trong nhà lấy 01 điện thoại đi động màu đen và 01 máy xông hơi màu trắng mặt tròn có chữ BioHealth. Hành vi của bị cáo Nguyễn T, bị cáo Nguyễn N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn T mức án từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52;

Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn N mức án từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Toà án nhân dân khu vực 7:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc dép mũ màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng sữa có chữ 4G mobifone đã qua sử dụng; 01 (một) nón kết lưỡi trai màu xám có chữ hoa vân đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean màu xanh ống dài đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi màu đen tay dài có chữ ALOR đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi màu xanh tay dài, đã qua sử dụng; 01 (một) quần short kaki màu đen, đã qua sử dụng, do không còn giá trị sử dụng.

(Hiện các vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

+ Buộc bị cáo Nguyễn T nộp lại số tiền 600.000 đồng tiền bán phương tiện dùng vào việc phạm tội để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô (không nhớ rõ biển số), bị cáo T và bị cáo N sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là của bị cáo T mua lại của một người nam không rõ họ tên, địa chỉ ở Sa Đéc với giá 1.200.000 đồng vào tháng 6 năm 2025, không có giấy tờ; sau khi thực hiện hành vi trộm bị cáo T đã bán cho người khác không nhớ bán cho ai với giá 600.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn T, bị cáo Nguyễn N thống nhất với cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, không tranh luận gì. Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của Khu vực 7 trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không

có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/7/2025, tại ấp Long Thành, xã Hòa Long, tỉnh Đồng Tháp, bị cáoT và N tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Huỳnh Kim Liệp với tổng giá trị tài sản 1.510.000 đồng với mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo T và N là những người giữ vai trò thực hành tích cực; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do đó lời nhận tội của các bị cáo là có căn cứ. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật các bị cáo có nhiều tiền án nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, hành vi của các bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a)…….

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;…"

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản để sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ đều phù hợp và đúng như nội dung vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn T có 01 tiền án về tội "Cố ý gây thương tích" nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn N có 01 tiền án về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng: Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc dép mũ màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng sữa có chữ 4G mobifone đã qua sử dụng; 01 (một) nón kết lưỡi trai màu xám có chữ hoa vân đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean màu xanh ống dài đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi màu đen tay dài có chữ ALOR đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi màu xanh tay dài, đã qua sử dụng; 01 (một) quần short kaki màu đen, đã qua sử dụng, do không còn giá trị sử dụng.

(Hiện các vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

+ Buộc bị cáo Nguyễn T nộp lại số tiền 600.000 đồng tiền bán phương tiện dùng vào việc phạm tội để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn T và bị cáo Nguyễn N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc dép mũ màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng sữa có chữ 4G mobifone đã qua sử dụng; 01 (một) nón kết lưỡi trai màu xám có chữ hoa vân đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean màu xanh ống dài đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi màu đen tay dài có chữ ALOR đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi màu xanh tay dài, đã qua sử dụng; 01 (một) quần short kaki màu đen, đã qua sử dụng, do không còn giá trị sử dụng.

(Hiện các vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

+ Buộc bị cáo Nguyễn T nộp lại số tiền 600.000 đồng tiền bán phương tiện dùng vào việc phạm tội để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

5. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

6. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn T nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn N nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7 – Đồng Tháp;
- Cơ quan cảnh sát Điều tra (PC01)
Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan Cảnh sát Thi hành án
hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo, bị hại,
- Lưu: HSVA.

Nguyễn Cao Diễm